

TAND HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 31/2018/HSST
 Ngày 01/08/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Hoàng Văn Thanh

2- Bà Trương Thị Hồng Xuân

Th- ký phiên tòa: Ông Bùi Đức Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27/7/2018 và ngày 01/8/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2018/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Quách Văn Đ - Tên gọi khác: Ba vạn; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 10/02/1988, tại xã Thành Công, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. HKTT: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa. Chỗ ở hiện nay: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Mường; Trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Quách Thái Nguyên (Đã chết); con bà: Bùi Thị Thạo (Đã chết); anh trai: Quách Văn Minh - Sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; anh trai: Quách Văn Phúc - Sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; em gái: Quách Thị Thơm - Sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn Ngọc Động, xã Thành Tân, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 30/3/2016, bị TAND thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 04 tháng tù về tội đánh bạc (Bản án số 93/2016/HSST); bị cáo đã chấp hành xong bản án, tính đến thời điểm phạm tội nêu trên (ngày 03/01/2018), bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, kể từ ngày 13/3/2018 đến ngày 16/3/2018 sau đó được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Ngọc T - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 25/11/1992, tại xã Thành Công, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. HKTT: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa. Chỗ ở hiện nay: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Mường; Trình độ văn hóa: 9/12; con ông : Bùi Hoàng Tùng - Sinh năm 1964; con bà: Bùi Thị Hương - Sinh năm 1972; Nơi cư trú: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Vợ: Quách Thị Thanh - Sinh năm: 1997; Nơi cư trú: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Con: Bùi Trúc Mai - Sinh năm 2015 (hiện còn nhỏ, sống cùng bố, mẹ); Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày, kể từ ngày 03/01/2018 đến ngày 09/01/2018, sau đó được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Quách Công S - Tên gọi khác: Ba Hòa; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 15/10/1995, tại xã Thành Công, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. HKTT: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa. Chỗ ở hiện nay: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Sinh viên; Dân tộc: Mường; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Quách Thanh Hải - Sinh năm 1969; con bà: Quách Thị Mai - Sinh năm 1970; Nơi cư trú: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/01/2018 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Quách Văn D - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 05/10/1990, tại xã Thành Công, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. HKTT: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa. Chỗ ở hiện nay: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Mường; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Quách Văn Tiến – Sinh năm 1967; con bà: Bùi Thị Thành - Sinh năm 1967; Em trai Quách Văn Diện- sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Vợ: Nguyễn Thị Huệ - Sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Con: Quách Nguyễn Tường Vy - Sinh năm 2015, hiện còn nhỏ sống cùng bố, mẹ; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày, kể từ ngày 03/01/2018 đến ngày 09/01/2018, sau đó được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Bùi Văn L - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 08/5/1982, tại xã Thành Công, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. HKTT: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa. Chỗ ở hiện nay: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Mường; Trình độ văn hóa: 01/12; con ông: Bùi Xuân Lung - Sinh năm 1959; con bà: Quách Thị Tươi - Sinh năm 1961; Nơi cư trú: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Vợ: Bùi Thị Hóa -

Sinh năm 1986; Có 02 con; lớn 13 tuổi, nhỏ 12 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày, kể từ ngày 04/01/2018 đến ngày 10/01/2018, sau đó được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6. Quách Văn Th - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 08/10/1984, tại xã Thành Công, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. HKTT: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa. Chỗ ở hiện nay: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Mường; Trình độ văn hóa: 01/12. Bô: Không xác định; Mẹ: Quách Thị Chứ - Sinh năm 1966; Nơi cư trú: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, kể từ ngày 14/3/2018 đến ngày 17/3/2018, sau đó được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

7. Hà Văn Nh - Tên gọi khác: Tư mắ; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 19/12/1971, tại xã Thành Công, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. HKTT: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa. Chỗ ở hiện nay: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Mường; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; con ông: Hà Văn Huê (Đã chết); con bà: Bùi Thị Dân - Sinh năm 1945; Nơi cư trú: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Vợ: Lê Thị Huế - Sinh năm: 1972; Nơi cư trú: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Có 02 con, lớn 22 tuổi, nhỏ 20 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày, kể từ ngày 03/01/2018 đến ngày 09/01/2018, sau đó được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

8. Bùi Văn Th - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 20/8/1995 tại xã Thành Công, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. HKTT: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa. Chỗ ở hiện nay: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Mường; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Bùi Văn Bạ - Sinh năm 1962; con bà: Bùi Thị Lan - Sinh năm 1962; Nơi cư trú: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, kể từ ngày 11/01/2018 đến ngày 14/01/2018, sau đó được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

9. Quách Văn D - Tên gọi khác: Hai Diệ; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 28/3/1992, tại xã Thành Công, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. HKTT: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa. Chỗ ở hiện nay: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Nghề

nghề: Làm ruộng; Dân tộc: Mường; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Quách Văn Tiến - Sinh năm 1967; Con bà: Bùi Thị Thành - Sinh năm 1967; Nơi cư trú: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; anh trai: Quách Văn Diệu - Sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày, kể từ ngày 04/01/2018 đến ngày 10/01/2018, sau đó được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

10. Quách Văn Đ - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 20/12/1980, tại xã Thành Công, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. HKTT: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa. Chỗ ở hiện nay: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Mường; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; con ông: Quách Trọng Thang (đã chết); con bà: Quách Thị Sợp (đã chết); Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày, kể từ ngày 04/01/2018 đến ngày 10/01/2018, sau đó được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

11. Hà Công H - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 08/9/1990, tại xã Thành Công, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. HKTT: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Mường; Trình độ văn hóa: 9/12. Con ông: Hà Văn Hoan - Sinh năm 1968; con bà: Quách Thị Nhị - Sinh năm 1969; Nơi cư trú: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày, kể từ ngày 03/01/2018 đến ngày 09/01/2018 sau đó được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

12. Đinh Việt A - Tên gọi khác: Hai Khẹ; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 16/9/1991, tại xã Thành Công, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. HKTT: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Mường; Trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Đinh Văn Hoàng - Sinh năm 1968; con bà: Trương Thị Thương - Sinh năm 1972; Nơi cư trú: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Vợ: Bùi Thị Hòa - Sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Có 02 con lớn 06 tuổi, nhỏ 01 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày, kể từ ngày 03/01/2018 đến ngày 09/01/2018, sau đó được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

13. Quách Văn T - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 16/8/1984, tại xã Thành Công, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. HKTT: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Chỗ

ở hiện nay: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Mường; Trình độ văn hóa: 5/12; con ông: Quách Văn Hưng - Sinh năm 1955; con bà: Bùi Thị Lợi (Đã chết); Nơi cư trú: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Vợ: Nguyễn Thị Thuần - Sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Có 03 con lớn 08 tuổi, nhỏ mới sinh; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày, kể từ ngày 04/01/2018 đến ngày 10/01/2018, sau đó được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

14. Đinh Văn T - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 18/7/1993, tại xã Thành Công, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. HKTT: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Mường; Trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Đinh Văn Hoàng - Sinh năm 1968; con bà: Trương Thị Thương - Sinh năm 1972; Nơi cư trú: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Vợ: Bùi Thị Tuyết - Sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ mới sinh.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày, kể từ ngày 04/01/2018 đến ngày 10/01/2018, sau đó được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

15. Hà Văn D - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 21/9/1987, tại xã Thành Công, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. HKTT: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Mường; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Hà Văn Vận - Sinh năm 1967; Con bà: Bùi Thị Lanh - Sinh năm 1968; Nơi cư trú: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày, kể từ ngày 03/01/2018 đến ngày 09/01/2018, sau đó được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

16. Hà Công Ch - Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 28/8/1995, tại xã Thành Công huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. HKTT: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Mường; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Hà Văn Minh - Sinh năm 1971; con bà : Nguyễn Thị Viễn - Sinh năm 1973; Nơi cư trú: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị khởi tố và Cấm đi khỏi nơi cư trú từ 28/02/2018 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

17. Quách Văn Đ - Tên gọi khác: Sáu diệu; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 12/01/1974, tại xã Thành Công, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; HKTT: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Mường; Trình độ văn hóa: 01/12; con ông: Quách Văn Đài - Sinh năm 1938; con bà: Quách Thị Băng - Sinh năm 1937; Nơi cư trú: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Vợ: Mai Thị Thu - Sinh năm 1979; Nơi cư trú: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Có 02 con lớn 15 tuổi, nhỏ 13 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, kể từ ngày 11/01/2018 đến ngày 14/01/2018, sau đó được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Hà Công Ch: Bà Lê Thị Lý, Trợ giúp viên pháp lý, chi nhánh số 08, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo bị VKSND huyện Thạch Thành truy tố về hành vi phạm tội nh- sau: Khoảng 11 giờ ngày 03/01/2018, Quách Văn Đ, Bùi Ngọc T, Quách Công S, Quách Văn D, Bùi Văn L, Quách Văn Th người thôn Trường Châu, xã Thành Công rủ nhau ra bãi tha ma của thôn để đánh xóc đĩa ăn tiền, đặt cửa mỗi ván thấp nhất là 10.000 đồng. Đ làm 4 “Quân vị” từ vỏ bao thuốc lá, lấy bát sứ, đĩa sứ ở gần đó rồi cùng T, S, D, Th đánh bạc, L đứng xem một lúc thì cũng vào tham gia cùng. Quá trình đánh bạc, Đ là người xóc đĩa, cầm cái, phân định cửa chắn, lẻ, ăn thua với các con bạc khác. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, thì có thêm Bùi Văn Th, Quách Văn D, Quách Văn Đ (SN 1980), Quách Văn Đ (SN 1974), Hà Công Ch, Hà Công H, Đinh Việt A, Quách Văn T, Đinh Văn T, Hà Văn D và Hà Văn Nh, người cùng thôn đến tham gia đánh bạc. Quách Văn Đ (SN 1974) tham gia một số ván, thì hết tiền ra về trước. Số người còn lại đánh bạc liên tục đến 15 giờ 50 phút cùng ngày, thì bị tổ công tác Công an huyện Thạch Thành phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Ngọc T, Đinh Việt A, Quách Văn D, Hà Văn D, Hà Văn Nh, Hà Công H, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 7.600.000 đồng, 01 chiếc bát sứ màu trắng, 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, 04 “Quân vị” hình tròn, 06 chiếc điện thoại di động, 06 xe mô tô các loại và chiếc biển kiểm soát xe mô tô mang số 36N4-5206. Các đối tượng còn lại bỏ chạy nên không bị bắt. Quá trình điều tra, Quách Công S, Bùi Văn L, Bùi Văn Th, Quách Văn D, Quách Văn Đ (SN 1980), Quách Văn Đ (SN 1974), Quách Văn T, Đinh Văn T đã đến Công an huyện đầu thú, còn Quách Văn Đ,

Quách Văn Th bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã, đến ngày 13/3/2018, Đ ra đầu thú, tiếp đó đến ngày 14/3/2018, Thắng ra đầu thú.

Tại cơ quan điều tra, Quách Văn Đ, Bùi Ngọc T, Quách Công S, Quách Văn D, Bùi Văn L, Quách Văn Th, Bùi Văn Th, Quách Văn D, Quách Văn Đ (SN 1980), Hà Công Ch, Hà Công H, Đinh Việt A, Quách Văn T, Đinh Văn T, Hà Văn D, Hà Văn Nh và Quách Văn Đ (SN 1974) đều đã thành khẩn khai nhận hành vi đánh bạc trái phép của bản thân và đồng bọn. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc được xác định là 7.600.000 đồng.

Cũng trong quá trình điều tra xác định bị cáo Quách Văn Đ trước đó đã bị kết án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích; các bị cáo còn lại đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Xác minh về điều kiện tài sản, thu nhập của các bị cáo, xác định các bị cáo không có tài sản có giá trị.

Về vật chứng vụ án: Thông qua bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- Tiền Việt Nam: 7.600.000 đồng;
- 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn bằng vỏ bao thuốc lá;
- 06 điện thoại di động, 06 xe mô tô (có đặc điểm, chủng loại như trong biên bản bắt người phạm tội quả tang) và chiếc biển kiểm soát xe mô tô mang số 36N4-5206.

Quá trình điều tra, xác định số điện thoại di động, xe mô tô trên không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho chủ sở hữu tài sản. Riêng chiếc biển số xe mô tô mang số 36N4-5206 không liên quan đến vụ án, nhưng chưa xác định được nguồn gốc, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh, làm rõ và xử lý sau khi có căn cứ.

Số tiền 7.600.000 đồng, bát sứ, đĩa sứ, quân vị là công cụ, phương tiện phạm tội, hiện đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 28/CTr - VKS TT, ngày 28/05/2018, VKSND huyện Thạch Thành đã truy tố Quách Văn Đ, Bùi Ngọc T, Quách Công S, Quách Văn D, Bùi Văn L, Quách Văn Th, Bùi Văn Th, Quách Văn D, Quách Văn Đ (SN 1980), Hà Công Ch, Hà Công H, Đinh Việt A, Quách Văn T, Đinh Văn T, Hà Văn D, Hà Văn Nh và Quách Văn Đ (SN 1974) về tội về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38, BLHS xử phạt bị cáo Quách Văn Đ từ 09 đến 12 tháng tù, bị cáo được trừ 03 ngày tạm giữ trước đó.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, BLHS xử phạt bị cáo Quách Văn Th từ 06 đến 09 tháng tù, bị cáo được trừ 03 ngày tạm giữ trước đó.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 xử phạt bị cáo Bùi Ngọc T, Quách Văn D từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 xử phạt bị cáo Bùi Văn L, Quách Công S từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 xử phạt bị cáo Hà Công H, Hà Văn Nh, Hà Văn D từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ 18 ngày quy đổi từ 06 ngày tạm giữ trước đó bị cáo bị khấu trừ 10% thu nhập/tháng.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 xử phạt bị cáo Bùi Văn Th, từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ 09 ngày quy đổi từ 03 ngày tạm giữ trước đó bị cáo bị khấu trừ 10% thu nhập/tháng.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 xử phạt bị cáo, Quách Văn D, Quách Văn Đ (SN1980), Quách Văn T, Đinh Việt A, Đinh Văn T từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ 18 ngày quy đổi từ 06 tạm giữ trước đó, các bị cáo bị khấu trừ 10% thu nhập/tháng.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 xử phạt bị cáo Hà Công Ch từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo bị khấu trừ 10% thu nhập/tháng.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 xử phạt bị cáo Quách Văn Đ (SN1974) từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ 09 ngày quy đổi từ 03 ngày tạm giữ.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 7.600.000 đồng, tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn bằng giấy. Riêng bị cáo Hà Công Ch do gia đình thuộc hộ nghèo, có sổ hộ nghèo, bị cáo đã có đơn xin miễn tiền án phí. Đề nghị HĐXX miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ch.

Tại bản bào chữa cho bị cáo Hà Công Ch, người bào chữa trình bày: Xét vai trò tham gia đánh bạc của bị cáo là thứ yếu. Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi thường trú rõ ràng. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã đầu thú là 3 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hà Công Ch để bị cáo Chính được chấp hành hình phạt tại địa phương, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm và cũng là để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 6 đến 9 tháng cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, có sổ hộ nghèo, bị cáo đã có đơn xin miễn tiền án phí, Căn cứ vào điểm đ, khoản 1 Điều 12, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 cũng như căn cứ vào đơn xin miễn án phí để miễn tiền án phí hình sự cho bị cáo Ch.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

“ Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: ”

[1]. Tại phiên tòa các bị cáo Quách Văn Đ, Bùi Ngọc T, Quách Công S, Quách Văn D, Bùi Văn L, Quách Văn Th, Bùi Văn Th, Quách Văn D, Quách Văn Đ (SN 1980), Hà Công Ch, Hà Công H, Đinh Việt A, Quách Văn T, Đinh Văn T, Hà Văn D, Hà Văn Nh và Quách Văn Đ (SN 1974) đã nhận tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra (Quách Văn Đ từ BL số 816 đến 823; Quách Văn Th từ BL số 842 đến 847; Bùi Ngọc T từ BL số 477 đến 496; Quách Công S từ BL số 754 đến 760; Quách Văn D từ BL số 530 đến 548; Bùi Văn L từ BL số 703 đến 716; Đinh Việt A từ BL số 505 đến 521; Hà Văn D từ BL số 557 đến 571; Hà Văn Nh từ BL số 579 đến 597; Hà Công H từ BL số 604 đến 622; Đinh Văn T từ BL số 630 đến 645; Quách Văn T từ BL số 653 đến 666; Quách Văn D từ BL số 677 đến 693; Quách Văn Đ (SN 1980) từ BL số 726 đến 743; Bùi Văn Th từ BL số 770 đến 781; Hà Công Ch từ BL số 854 đến số 862; Quách Văn Đ từ BL số 791 đến 805); phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu trả tang vật, hiện trường vụ án, vật chứng và những tài liệu, chứng cứ khác đã đ- ọc thu thập có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi đánh xóc đĩa đặt của chặn lẻ, ăn thua với nhau, mức tiền thấp nhất nhất là 10.000 đồng, cao nhất không giới hạn tại bãi tha ma thuộc thôn Trường Châu xã Thành Công, huyện Thạch Thành vào khoảng 11 giờ ngày 03/01/2018 của các bị cáo Đ, T, S, D, L, Th, Th, D, Đ (SN 1980), Ch, H, A, T, T, D, Nh và Đ (SN 1974) đã phạm vào tội “*Đánh bạc*”. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc được xác định là 7.600.000 đồng. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của VKSND huyện Thạch Thành truy tố các bị cáo là đúng ng- ời, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn do Quách Văn Đức và các đồng phạm thực hiện. Trong đó Đức là người khởi xướng việc đánh bạc, chuẩn bị công cụ phạm tội, đứng ra cầm cái, xóc đĩa, phân cửa chặn, lẻ, trực tiếp đánh bạc với các con bạc khác nên có vai trò thứ nhất. Tiếp đến là các bị cáo Bùi Ngọc T, Quách Công S, Quách Văn D, Bùi Văn L, Quách Văn Th, tham gia đánh bạc từ đầu và liên tục cho đến khi bị bắt nên có vai trò thứ hai. Các bị cáo Bùi Văn Th, Quách Văn D, Hà Công Ch, Quách Văn Đ (SN1980), Hà Công H, Đinh Việt A, Quách Văn T, Đinh Văn T, Hà Văn D, Hà Văn Nh tham gia đánh bạc sau, có thời gian đánh bạc ít hơn nên có vai trò thứ ba; sau cùng là bị cáo Quách Văn Đ (SN1974) chỉ tham gia đánh bạc một số ván nên có vai trò thấp nhất trong vụ án.

Hành vi đánh bạc của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh coi thường pháp luật. Các bị cáo đều là công dân trong cùng một thôn, đánh bạc với số lượng người rất đông gây nên sự náo loạn, bất ổn làm mất an ninh trật tự xã hội, xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm đồng

thời làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác. Hội đồng xét xử xét thấy cần xét xử các bị cáo một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Quách Văn Đ có 01 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 điều 51 BLHS là thành khẩn khai báo và đầu thú, có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bản thân Đ đã từng phạm tội về hành vi đánh bạc nay lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy Đ phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Thời gian bị cáo bị tạm giữ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt

Bị cáo Quách Văn Th không có tình tiết tăng nặng. Có 03 tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo và đầu thú được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên Quách Văn Th sau khi phạm tội đã bỏ trốn và bị truy nã gây khó khăn cho công tác điều tra, tỏ rõ việc bị cáo không ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo nhìn nhận lỗi lầm cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Các bị cáo Bùi Ngọc T, Quách Văn D, Bùi Văn L và Quách Công S phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Bùi Ngọc T, Quách Văn D có 02 tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Hai bị cáo Bùi Văn L và Quách Công S có 03 tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo và đầu thú được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51BLHS. Các bị cáo tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị phát hiện bắt quả tang, nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại điều 65 BLHS và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Các bị cáo Bùi Văn Th, Quách Văn D, Quách Văn Đ (SN1980), Quách Văn T, Đinh Văn T phạm tội không có tình tiết tăng nặng, đều có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra thành khẩn khai báo và đầu thú quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS. Các bị cáo Hà Công H, Đinh Việt A, Hà Văn D, Hà Văn Nh phạm tội không có tình tiết tăng nặng, đều có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra thành khẩn khai báo được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo Hà Công Ch, người bào chữa cho bị cáo Ch đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là đầu thú theo khoản 2 điều 51 BLHS. Tuy nhiên trong hồ sơ không có tài

liệu nào thể hiện bị cáo Ch ra đầu thú và tại phiên Tòa hội đồng xét xử đã làm rõ việc sau ngày phạm tội, gần 01 tháng sau khi phạm tội Chính được công an viên ở xã thông báo cho Ch biết và Ch ra cơ quan công an trình diện. Vì vậy, Ch không được hưởng tình tiết giảm nhẹ là đầu thú quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS. Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại điều 65 BLHS và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Riêng bị cáo Quách Văn Đ (SN1974) chỉ tham gia đánh bạc một số ván rồi về trước, việc tham gia đánh bạc của bị cáo ở mức độ hạn chế. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra thành khẩn khai báo và đầu thú quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS. Xét bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi thường trú rõ ràng, nghĩ cần áp dụng điều 36 BLHS cho bị cáo cải tạo không giam giữ tại địa phương là phù hợp pháp luật. Xét thu nhập của bị cáo là 1.000.000 đồng/ 1 tháng . Vì vậy cần khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Đ trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước.

[4]. Các bị cáo đều không có tài sản gì có giá trị, thu nhập thấp, không ổn định, nghĩ nên không phạt tiền các bị cáo.

[5]. Đối với số điện thoại và xe mô tô thu giữ của các bị cáo. Quá trình điều tra, xác định số điện thoại di động, xe mô tô trên không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho chủ sở hữu tài sản. Riêng chiếc biển số xe mô tô mang số 36N4-5206 không liên quan đến vụ án, nhưng chưa xác định được nguồn gốc, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh, làm rõ và xử lý sau là phù hợp pháp luật.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 7.600.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Các vật chứng là 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn làm bằng vỏ bao thuốc lá là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Các bị cáo Đ, T, S, D, L, Th, Th, D, Đ (SN 1980), H, A, T, T, D, Nh và Đ (SN 1974) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Riêng bị cáo Hà Công Ch, gia đình thuộc hộ nghèo, có sổ hộ nghèo, bị cáo đã có đơn xin miễn tiền án phí. Vì vậy cần căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên Cơ quan điều tra công an huyện Thạch Thành và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không

có khiêu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bởi những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Tuyên bố:** - Các bị cáo Quách Văn Đ, Quách Văn Th, Bùi Ngọc T, Quách Công S, Quách Văn D, Bùi Văn L, Bùi Văn Th, Quách Văn D, Quách Văn Đ (SN 1980), Hà Công Ch, Hà Công H, Đinh Việt A, Quách Văn T, Đinh Văn T, Hà Văn D, Hà Văn Nh và Quách Văn Đ (SN 1974) phạm tội: “Đánh bạc”.

- Áp dụng: Điều 17 và điều 58 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 và điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Quách Văn Đ 09 (chín) tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 08 (tám) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, và điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Quách Văn Th 06 (sáu) tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 05 (năm) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 điều 51 và điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Ngọc T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/8/2018).

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Quách Văn D 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/8/2018).

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 và điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn L 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/8/2018).

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 và điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Quách Công S 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/8/2018).

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 điều 51 và điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo Hà Công H 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/8/2018).

+ Bị cáo Hà Văn Nh 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/8/2018).

+ Bị cáo Hà Văn D 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/8/2018).

+ Bị cáo Hà Công Ch 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/8/2018).

+ Bị cáo Đinh Việt A 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/8/2018).

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo Bùi Văn Th 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/8/2018).

+ Bị cáo Quách Văn D 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/8/2018).

+ Bị cáo Quách Văn Đ (sinh năm 1980) 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/8/2018).

+ Bị cáo Quách Văn T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/8/2018).

+ Bị cáo Đinh Văn T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/8/2018).

Giao các bị cáo Bùi Ngọc T, Quách Văn D, Bùi Văn L, Quách Công S , Hà Công Ch, Hà Công H, Đinh Việt A, Hà Văn D, Hà Văn Nh, Bùi Văn Th, Quách Văn D, Quách Văn Đ (SN1980), Quách Văn T và Đinh Văn T cho UBND xã Thành Công, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo T, D, L, S, Ch, H, V, A, D, Nh, Th, D, Đ (sinh năm 1980), T, T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Quách Văn Đ (SN1974) 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 09 ngày quy đổi từ 03 ngày tạm giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 05 (năm) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt, tính từ ngày cơ quan, đơn vị đ- ợc giao giám sát, giáo dục nhận đ- ợc quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Quách Văn Đ (SN1974) cho UBND xã Thành Công, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 10% thu nhập của Quách Văn Đ (SN1974) trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ nhà n-ớc. Khoản tiền này bằng 100.000đ/ 1 tháng (Một trăm nghìn đồng một tháng).

Tr- ờng hợp bản án đ- ọc thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đ- ọc thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Về xử lý vật chứng:** - Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc 7.600.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc đĩa băng sứ đã qua sử dụng, 01 chiếc bát bằng sứ đã qua sử dụng, 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành và chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành ngày 30/ 05 /2018 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 29/ 05/ 2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành và chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành).

*** Án phí:** Áp dụng: Khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 điều 6, điểm a khoản 1 điều 23, điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Quách Văn Đ, Bùi Ngọc T, Quách Công S, Quách Văn D, Bùi Văn L, Quách Văn Th, Bùi Văn Th, Quách Văn D, Quách Văn Đ (SN 1980), Hà Công H, Đinh Việt A, Quách Văn T, Đinh Văn T, Hà Văn D, Hà Văn Nh và Quách Văn Đ (SN 1974) mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Công Ch.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo Quách Văn Đ, Bùi Ngọc T, Quách Công S, Quách Văn D, Bùi Văn L, Quách Văn Th, Bùi Văn Th, Quách Văn D, Quách Văn Đ (SN 1980), Hà Công Ch, Hà Công H, Đinh Việt A, Quách Văn T, Đinh Văn T, Hà Văn D, Hà Văn Nh và Quách Văn Đ (SN 1974) đ- ọc quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhân

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CA huyện Thạch Thành;
- Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa;
- L- u hồ sơ vụ án.

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nơi nhân

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CA huyện Thạch Thành;
- Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa;
- L- u hồ sơ vụ án.

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**Phạm Văn Hùng**

Đề cương xét hỏi

Chủ tọa hỏi bị cáo Đoàn:

- Bị cáo đã nghe rõ bản cáo trạng của Viện kiểm sát vừa công bố chưa?
- Cáo trạng truy tố bị cáo về hành vi gì? Theo điều khoản nào của Bộ luật hình sự?
- Bị cáo hãy trình bày cho Hội đồng xét xử rõ diễn biến sự việc xảy ra vào ngày 06/08/2017?
- Thời điểm đánh bạc của các bị cáo bắt đầu từ khi nào?
- Ai là người chuẩn bị các công cụ đánh bạc?
- Bị cáo trình bày rõ việc đánh bạc của bị cáo với những bị cáo khác?
- Ai là người cầm cái?
- Các bị cáo đánh bạc mức tiền cược thấp nhất là bao nhiêu ? Cao nhất là bao nhiêu?
- Bị cáo có bao nhiêu tiền để đánh bạc?
- Quá trình đánh bạc bị cáo ngồi ở vị trí nào?
- Quá trình đánh bạc bị cáo được thua như thế nào?
- Khi công an bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền bao nhiêu?
- Bị cáo đánh bạc mục đích gì?
- Công an thu giữ của bị cáo những tài sản gì?
- Các bị cáo khác có nộp tiền cho bị cáo không?
- Bị cáo Đức Anh tham gia đánh bạc từ khi nào?
- Lúc bị cáo Đức Anh hết tiền ra ngoài ngồi xem thì bị cáo Nguyên vào đánh bạc chưa?
- Khi công an vào bắt quả tang thì những ai bỏ chạy khỏi chiếu bạc
- Ai là người thu tiền nộp cho bị cáo
 - Hỏi các bị cáo: Dũng, Kiên, Đức Anh, Hoàng Văn Thuận, Tài, Thắng, Hùng, Nguyên
- Bị cáo nghe rõ lời khai của bị cáo Đoàn tại phiên tòa hôm nay chưa?
- Bị cáo có bổ sung gì thay đổi gì về lời khai của bị cáo Đoàn ko?
- Bị cáo có tham gia đánh bạc tại nhà Đoàn ko?
- Bị cáo đánh bạc từ khoảng thời gian nào?
- Bị cáo khai rõ những ai tham gia đánh bạc tại nhà Đoàn vào ngày 06/08/2017?
- Bị cáo có nộp tiền cho bị cáo Đoàn ko?
- Nộp bao nhiêu?
- Tại sao lại phải nộp tiền cho Đoàn?
- Hỏi về huân chương giấy khen
-
-
-
-
-

- Đến để làm gì?
- (Hơn 11 giờ chị Hợp mới gọi điện cho Thất nhờ nấu cơm cho Tồn)
- Tại sao bị cáo đến mục đích để nấu cơm nhưng khi ko phải nấu cơm thì bị cáo không về nhà?
- Bị cáo ở lại nhà Tồn nhằm mục đích gì?
- Bị cáo có biết cách thức đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ko?
- Tại sao bị cáo không biết gì mà lại ngồi xem?
- Khi các bị cáo đánh bạc bị cáo ngồi ở vị trí nào?
- Ghế bằng cách chiếu bạc bao xa?
- Có ai cấm bị cáo ko được mở cửa ra về ko?
- Tại sao bị cáo lại mở cửa cho Ngợi và Giang ra về?
- Bị cáo bị bệnh gì?
- Quá trình đánh bạc trong phòng kín các bị cáo hút thuốc rất nhiều ảnh hưởng đến bệnh tim và sức khỏe của bị cáo nhưng sao bị cáo không ra khỏi phòng hoặc về nhà
- Bị cáo có mâu thuẫn gì về các bị cáo khác ko?
- Bị cáo có ý kiến như thế nào khi các bị cáo khác đều khai bị cáo tham gia đánh bạc?
- (Nhà nước có hệ thống PL, con người được đào tạo bài bản và các công cụ cưỡng chế, ko phải cứ chửi tội là ko có tội.....giáo dục.....)
- Bị cáo có cho Tồn vay tiền để đánh bạc ko?
- Bị cáo có đi ra ngoài lấy tiền cho Tồn đánh bạc không?

Hội thẩm Tình hỏi bị cáo Tồn:

- Mối quan hệ giữa bị cáo và bị cáo Nguyễn Thị Thất là như thế nào?
- Bị cáo nhận thức như thế nào về hành vi đánh bạc và gá bạc của mình?
- Tình trạng sức khỏe của bị cáo hiện nay như thế nào?

- Ngoài lần phạm tội này bị cáo có lần phạm tội nào khác không

Hỏi bị cáo Thất:

- Bị cáo lên nhà bị cáo Tồn để làm gì?
- Thực tế bị cáo có nấu cơm cho Tồn ko?
- Bị cáo có bị ai cấm di về nhà mình ko?
- Bị cáo nhận thức thế nào về hành vi đánh bạc của mình?

Hội thẩm Kiên hỏi bị cáo Tồn:

- Bị cáo có phải là người rủ rê các bị cáo khác đánh bạc không?
- Ai là người cầm cái
- Địa điểm tổ chức đánh bạc có phải là nhà của bị cáo không?
- Vợ bị cáo có biết bị cáo dùng địa điểm của mình để cho các bị cáo khác đánh bạc ko?
- Bị cáo nhận thức thế nào về hành vi đánh bạc của mình

Hỏi bị cáo Thất:

- Tình trạng sức khỏe của bị cáo như thế nào?
- Bị cáo có tham gia đánh bạc không ko?
- Tại sao bị cáo thấy các bị cáo khác đánh bạc nếu bị cáo ko thâm gia thì tại sao bị cáo không can ngăn hay báo cáo với cơ quan pháp luật?
- Hoàn cảnh gia đình bị cáo thế nào?

